

Số: 3301 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/07/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 101/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 1496/QĐ-LĐTBXH ngày 28/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1122/TTr-SNV ngày 29 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, có chức năng tổ chức tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho các đối tượng người có công với cách mạng và thực hiện chế độ, chính sách, tiêu chuẩn đãi ngộ của Nhà nước đối với người có công thuộc phạm vi quản lý.

Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng mở tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trung tâm có trụ sở làm việc tại bản Chiềng Đi, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

1.1. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

1.2. Thẩm định trình UBND tỉnh giao số lượng người làm việc; thẩm định Đề án vị trí việc làm, giao mã số, hạng chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức của Trung tâm.

2. Sở Tài chính: Thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh việc bố trí, cấp kinh phí hoạt động của trung tâm sau khi có Quyết định thành lập; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phương án tự chủ tài chính của đơn vị giai đoạn 2022-2026; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

3.1. Chỉ đạo kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc tại Trung tâm theo quy định của pháp luật.

3.2. Thẩm định quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy; đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của đơn vị; kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm của cơ quan, đơn vị và phương án tự chủ tài chính của đơn vị giai đoạn 2022-2026 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.3. Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm tiếp nhận, quản lý và sử dụng các trang thiết bị đã được đầu tư, các hạng mục công trình đã hoàn thành.

4. Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La

4.1. Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị; đề án vị trí việc làm; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức; kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm của cơ quan, đơn vị trình Sở chủ quản thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4.2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc. Ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lễ lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận trực thuộc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – TB&XH; (b/c)
- Bộ Nội vụ; (b/c)
- Thường trực tỉnh ủy; (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh; (b/c)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(10b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh